

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PƯH**

Số: 38/GM-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Chư Pưh, ngày 23 tháng 3 năm 2018

GIẤY MỜI
**Hội nghị sơ kết công tác Quý I triển khai
nhiệm vụ công tác Quý II năm 2018**

Kính gửi:
.....

Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị sơ kết công tác Quý I triển khai nhiệm vụ công tác Quý II năm 2018. Chủ trì Hội nghị: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện.

Ủy ban nhân dân huyện trân trọng kính mời:

1. Thành phần:

*** Cấp huyện:**

- Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện.

- Văn phòng và các Ban Đảng Huyện ủy;

- Các Đoàn thể MTTQ huyện;

- Các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện;

- 03 Phó Ban chuyên trách HĐND huyện; Các Phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;

- Đại diện Lãnh đạo: Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện, Chi cục Thống kê huyện, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện, Điện lực huyện, Chi cục Thuế huyện; Hạt Kiểm lâm huyện, Bảo hiểm xã hội, Kho bạc Nhà nước huyện, Đội Quản lý thị trường số 12, Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị, Trung tâm GDNN-GDTX, Trung tâm Y tế huyện, BQL Rừng PH Nam Phú Nhơn, Hiệp Hội Hồ tiêu-NS, Hiệp Hội Doanh nghiệp, Trường THPT Nguyễn Thái Học, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai, Trung tâm Viễn thông, Bưu điện huyện.

- Các Trạm: Trồng trọt-BVTV, Chăn nuôi-Thú y; các Hội: Khuyến học, Người cao tuổi, Cựu giáo chức, Nạn nhân CĐDC/DIOXIN.

- Các Ngân hàng: Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Chính sách xã hội.

*** Cấp xã, thị trấn:** Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

2. Thời gian: vào lúc 08h00', ngày 27/3/2018 (thứ 3).

3. Địa điểm: tại phòng họp A, UBND huyện (tầng 3).

Ghi chú: đề nghị các cơ quan, đơn vị truy cập địa chỉ Mail công vụ, hệ thống quản lý văn bản điều hành và Cổng thông tin điện tử để lấy dự thảo Báo cáo nghiên cứu trước, tham gia ý kiến tại Hội nghị.

Văn phòng không phát hành tài liệu tại Hội nghị.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị tham dự đầy đủ thành phần, thời gian, địa điểm và chuẩn bị nội dung theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT HĐND-UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT, NC.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Đức Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CHU PƯH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Hội nghị sơ kết công tác Quý I và triển khai
nhiệm vụ công tác Quý II năm 2018

- * Thời gian: 08h00', ngày 27/3/2018.
- * Địa điểm: Phòng họp A, UBND huyện.

1. Ôn định tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu (Văn phòng HĐND-UBND huyện);
2. Phát biểu của Lãnh đạo UBND huyện;
3. Thông qua dự thảo Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 8 và triển khai nhiệm vụ công tác tháng 9 năm 2016;
4. Hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến;
5. Phát biểu chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy (nếu có);
6. Kết luận Hội nghị (Lãnh đạo UBND huyện).

Số: 64/BC-UBND

Chư Pưh, ngày 19 tháng 3 năm 2018

DỰ THẢO

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUÝ I và
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUÝ II NĂM 2018**

A. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2018

Thực hiện Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 12/12/2017 của Huyện ủy và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 26/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện về thực hiện nhiệm vụ năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Được sự quan tâm của UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh, sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp của Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, nhân dân và các doanh nghiệp trong toàn huyện, UBND huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các mặt công tác trọng tâm sau:

I. VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ-XÃ HỘI, AN NINH-QUỐC PHÒNG QUÝ I NĂM 2018: Giá trị tăng trưởng kinh tế quý I năm 2018 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 10,51%, trong đó nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,64%, công nghiệp - xây dựng tăng 10,65%, dịch vụ tăng 13,52%; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng được thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu sau:

1. Về lĩnh vực kinh tế:

1.1. Sản xuất Nông lâm nghiệp:

a. Sản xuất nông nghiệp:

Trồng trọt: tổng diện tích gieo trồng vụ Đông xuân 2017-2018 toàn huyện là: 1.697,4 ha, đạt 100,1% KH huyện, 100,1% KH tỉnh, 107,42% so với cùng kỳ. Trong đó: Lúa 700 ha đạt 100,0% KH huyện, 116,67% KH tỉnh, 116,67% so với cùng kỳ. Nhìn chung diện tích gieo trồng đều đạt so với kế hoạch ¹.

Chăn nuôi: tổng đàn gia súc toàn huyện hiện nay là: 55.225 con (đàn trâu 402 con; đàn bò 22.143 con; đàn heo 25.665 con; đàn dê 7.015 con); tổng đàn gia cầm toàn huyện là: 61.542 con. Nhìn chung tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện được kiểm soát, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định.

Tình hình khô hạn vụ Đông xuân 2017-2018: đối với diện tích lúa vụ Đông xuân 2017-2018: tính đến ngày 10/3/2018, diện tích lúa đang khó khăn nước tưới trên địa bàn huyện là 49 ha, cụ thể: xã Ia Blứ 37 ha, xã Ia Rong 12 ha (diện tích này nằm ngoài Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2017-2018). Xã Ia Blứ có khoảng 08 ha lúa bị mất trắng (diện tích này là người dân Phú Thiện thuê để làm). UBND huyện chỉ đạo ngành Nông

¹ Khoai lang 114,4 ha, đạt 99,5% KH huyện giao, 95,3% KH tỉnh, 112,16% so với cùng kỳ; Rau các loại 619 ha, đạt 100,7% KH huyện giao, 99,98% KH tỉnh, 100,02% so với cùng kỳ; Đậu các loại 127 ha, đạt 101,6% KH huyện, 101,6% KH tỉnh, 104,96% so với cùng kỳ; Cỏ chăn nuôi 121 ha, đạt 105% KH huyện, 105,22% so với cùng kỳ; Ót 16 ha, đạt 100% KH huyện, 100% so với cùng kỳ.

nghiệp & PTNT, Công ty khai thác thủy lợi phối hợp với các xã, thị trấn tổ chức điều tiết nước nội vùng, áp dụng kỹ thuật tưới thấm để tiết kiệm nước tưới, hạn chế thấp nhất thiệt hại cho cây trồng; đối với cây cà phê, hồ tiêu: hiện tại các xã, thị trấn chưa khó khăn về nước tưới cho cây cà phê, hồ tiêu và nước sinh hoạt, các hộ dân đã chủ động nguồn nước để tưới cho cây trồng. Tuy nhiên, mực nước ngầm tại các giếng đã xuống và lượng nước đã giảm, mực nước tại các suối, giọt nước công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đã bắt đầu giảm mạnh, đặc biệt là trục suối Ia Lốp, suối Ia Zô, xã Ia Phang dòng chảy yếu, mực nước tại các công trình thủy lợi Đập Tơ Đung - xã Ia Hrú xuống dưới ngưỡng tràn 30-35 cm, Đập Plei Thơ Ga - xã Chư Don xuống dưới ngưỡng tràn 65-70 cm, Đập Ia Hlốp - xã Ia Blứ nước không còn chảy.

Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng: tổng diện tích thực hiện chuyển đổi 4,78 ha, trong đó ². Phối hợp với Công ty CP TPXK Đồng Giao Tổ chức 08 buổi hội thảo giới thiệu chính sách đầu tư, liên kết với Công ty CP TPXK Đồng Giao trong việc phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn huyện với trên 700 người dân tham dự. Qua hội thảo, kết quả đăng ký đợt 1 là 336,5 ha, 214 hộ, tại 7 xã và thị trấn ³. UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung tuyên truyền để đăng ký đợt 2, hiện Công ty Đồng Giao đang phối hợp với phòng Nông nghiệp và các xã thẩm định, xác định loại đất để trồng loại cây phù hợp.

Công tác bảo vệ thực vật: thường xuyên tuyên truyền nhân dân thu gom, tiêu hủy các tồn dư thực vật mang nguồn bệnh cây hồ tiêu; tổ chức điều tra, thu thập số liệu và dự báo, dự tính tình hình sâu bệnh hại trên các loại cây trồng vụ Đông xuân. Tổ chức họp định kỳ các đại lý để quán triệt việc lưu thông, buôn bán, hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV đảm bảo đúng quy định của ngành và đạt hiệu quả cho sản xuất nông nghiệp.

Công tác chăn nuôi - thú y: thực hiện công tác điều trị một số bệnh thông thường cho gia súc, gia cầm tại các xã, thị trấn. Đã điều trị khỏi bệnh được 203 ca bệnh trong đó ⁴. Triển khai công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi gia súc, gia cầm đợt I năm 2018 với 128 lít bencocid, diện tích phun được là 204.800 m². Cuối tháng 02/2018 có 74 con dê của 01 hộ thôn Phú Hòa, xã Ia Le bị chết ước tính thiệt hại khoảng 130.000.000 đồng, nguyên nhân chết được xác định do bị bệnh tụ huyết trùng thể cấp tính. UBND huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng và UBND xã Ia Le điều trị trị và xử lý tiêu độc theo quy định.

Công tác Khuyến nông: tổng diện tích thực hiện mô hình vụ Đông xuân 2017-2018 là 04 ha (bắp nếp, bí xanh, bí đỏ, đậu đen) 01 ha/mô hình tại xã Chư Don và Ia Phang với 12 hộ tham gia. Chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, đăng ký các mô hình khuyến nông thực hiện năm 2018. Đến nay bắp nếp, đậu đen đã cho thu hoạch, bắp nếp năng suất tươi còn vỏ ước đạt 13-14 tấn/ha, đậu đen năng suất thấp do thiếu nước vào cuối vụ, diện tích bí đỏ đang cho quả non, bí xanh đã trồng 1 tháng phát triển tốt.

Chương trình xây dựng Nông thôn mới: tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện năm 2018 lồng ghép, phân bổ nguồn lực để đầu tư xây dựng nông thôn mới theo Đề án đã được phê duyệt; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tổ chức Lễ công bố xã Ia Hrú đạt chuẩn nông thôn mới. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các xã, triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2018 theo đúng kế hoạch.

² Đậu đen 3 ha; bí xanh 0,7 ha; bí đỏ lấy ngọn 1,08 ha trên địa bàn các xã Ia Rong, Ia Dreng.

³ Gồm Ia Hrú, Ia Phang, Ia Rong, Ia Dreng, Ia Hla, Ia Le và Ia Blứ, thị trấn Nhơn Hòa. Trong đó: diện tích cây dứa 115,7 ha; cây chuối tiêu hồng 80,45 ha; cây chanh dây 56,55 ha; Măng bát độ 11,4 ha (Chư Don và thị trấn Nhơn Hòa Chưa tổng hợp đăng ký xong).

⁴ Tụ huyết trùng heo: 21 ca; Phô Thương hàn heo: 27 ca; Heo bị tiêu chảy: 112 ca; dê bị bệnh đau mắt 16 ca; con dê mắc bệnh THT: 24 ca; sản khoa bò: 03 ca.

Chương trình tái canh cà phê: UBND huyện đã phê duyệt diện tích, danh sách, kế hoạch, phương án và dự toán thực hiện chương trình tái canh cà phê năm 2017, tổng diện tích toàn huyện là 93,35 ha, 139 hộ, kinh phí 489.149.550 đồng (Ngân sách huyện hỗ trợ 300.000.000 đồng; Công ty Nestlé Việt Nam hỗ trợ: 155.427.750 đồng; Nhân dân đóng góp: 33.721.800 đồng). Hiện đang phối hợp với Đơn vị cung ứng giống cây cà phê - Trung tâm NC&CGCN Cà phê EaKmat để ươm cây giống đảm bảo chất lượng cung cấp cho nông dân trồng tái canh cà phê năm 2018 kịp thời vụ.

Công tác trồng rừng: UBND huyện đã thành lập Tổ thẩm định lại diện tích, vị trí theo danh sách các hộ đăng ký trồng rừng năm 2018; Ban Quản lý dự án trồng rừng (Hạt Kiểm lâm huyện) đang liên hệ với các đơn vị cung ứng giống chất lượng để chuẩn bị đủ giống trồng rừng đảm bảo đạt kế hoạch đề ra. Tổng diện tích đăng ký trồng rừng sản xuất năm 2018 trên địa bàn huyện là 247 ha, trong đó UBND các xã 127 ha, BQL RPH Nam Phú Nhơn 120 ha và 60 ha cây phân tán theo Kế hoạch phân bổ của tỉnh.

b. Lâm nghiệp: Triển khai tốt công tác QLBR, thực hiện tốt phương án phòng chống cháy rừng, nâng cao cảnh giác cháy rừng trong mùa khô. Đến nay không có vụ cháy rừng nào xảy ra. Tuy nhiên, trong tháng 2/2018, một số người dân làng Kuăi, xã Ia Blư chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép tại tiểu khu 1130, diện tích 4,9 ha. UBND huyện giao Hạt Kiểm lâm huyện kiểm tra xử lý, qua báo cáo, trong tháng 2/2018 có một số người dân làng Kuăi, xã Ia Blư chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép tại tiểu khu 1130, diện tích 4,9 ha; diện tích bị người dân chặt phá, lấn chiếm nằm trong diện tích 700 ha được UBND tỉnh giao cho Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai quản lý tại Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Đầu tư trồng cao su tại xã Ia Blư. Hiện trạng rừng bị chặt phá là rừng rụng lá nghèo kiệt và rừng rụng lá phục hồi (theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2014) và tại thời điểm kiểm tra thì toàn bộ diện tích trên là rừng tái sinh có đường kính từ 2cm - 8cm, bụi le, trảng cỏ và cây bụi, đối tượng trên chưa xác định là rừng. Do vậy người dân chỉ vi phạm hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp chưa có rừng.

Tính từ 15/12/2017 đến 14/3/2018 đã phát hiện và lập biên bản là: 15 vụ, giảm 18 vụ so với cùng kỳ năm 2017⁵. Tổng số lâm sản đã xử lý tịch thu: 59,071 m³ gỗ tròn, gỗ xẻ từ nhóm 3 đến nhóm 8; tịch thu 01 xe ô tô, 02 đầu máy cày, 02 rơ móc máy cày. Tổng số tiền đã thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 75.000.000 đồng. Chỉ đạo kiểm tra, xử lý, phá bỏ 47 lò đốt than bằng cây rừng trái pháp luật trên địa bàn xã Ia Le và xã Ia Blư.

1.2. Công nghiệp - TTCN - GTVT: giá trị Công nghiệp-XDCB (Giá so sánh năm 2010) ước đạt 214 tỷ đồng, đạt 23,2% KH năm, so với cùng kỳ đạt 110,65%, các sản phẩm chủ yếu gồm: đá xây dựng, sản phẩm cơ khí dân dụng, xay xát lương thực, giết mổ gia súc, may mặc, bê tông đúc sẵn. Khối lượng vận chuyển hành hóa 185 nghìn tấn, đạt 37,4% KH năm, so với cùng kỳ đạt 108,8%; Khối lượng vận chuyển hành khách 222 nghìn hành khách đạt 37% KH năm, so với cùng kỳ đạt 105,7%.

1.3. Đầu tư - Xây dựng cơ bản: tổng kế hoạch vốn năm 2018 là 114.062 triệu đồng. Đầu tư xây dựng mới 40 công trình, trả nợ 20 công trình. Hầu hết các công trình đang triển khai theo tiến độ. Còn 03 công trình chưa triển khai⁶.

1.4. Tài chính-Kế hoạch: tổng thu ngân sách nhà nước trong 3 tháng đầu năm 2018 là 99,936 tỷ đồng, đạt 33,53% KH tỉnh, đạt 31,39% KH huyện, đạt 130,25% so với cùng kỳ; trong đó thu trên địa bàn (không tính kết dư chuyển nguồn) 7,850 tỷ đồng, đạt 28,44% KH tỉnh, đạt 16,38% KH huyện, đạt 172% so với cùng kỳ; Tổng chi ngân sách

⁵ (vận chuyển 07 vụ; cất giấu lâm sản trái phép 08 vụ); đã xử lý hành chính 16 vụ (05 vụ tồn năm trước chuyển qua)

⁶ (1) Sửa chữa hội trường và nhà vệ sinh Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, (2) Thao trường bắn huyện, (3) xây dựng vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng dọc quốc lộ 14, thị trấn Nhơn Hòa.

trong 3 tháng đầu năm 2018: là 61,456 đồng, đạt 20,7 KH tỉnh, đạt 19,4% KH huyện, đạt 97,66% so với cùng kỳ (có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

Ngày 13/3/2018, UBND huyện đã tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại khu quy hoạch chi tiết điều chỉnh phân lô xây dựng khu dân cư phía Đông bắc trường Nguyễn Thái học (Khu A), (Khu D) thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa: Tổng số lô trúng đấu giá 24 lô, kết quả trúng đấu giá 24 lô, tổng số tiền 6.763.128.000 đồng.

1.5. Lĩnh vực Tài nguyên-MT huyện:

Công tác cấp giấy chứng nhận QSD đất, chuyển mục đích QSD đất, chuyển nhượng, tặng cho, cấp đổi GCN QSD đất: hồ sơ cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giải quyết 162 hồ sơ tổng diện tích 710.541,5 m²; hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế quyền sử dụng đất đã giải quyết là 166 hồ sơ với tổng diện tích 765.940,1 m²; hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất đã giải quyết 23 hồ sơ với tổng diện tích 4.060 m²; hồ sơ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giải quyết 31 hồ sơ với tổng diện tích 258.323,2 m²;

Công tác môi trường, tài nguyên khoáng sản: tiếp tục thực hiện hướng dẫn các tổ chức, cá nhân lập thủ tục xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường và Đề án bảo vệ môi trường đơn giản. Triển khai công tác kiểm tra tình hình khác thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn huyện. Tổ chức kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt đối với 01 trường hợp khai thác cát trái phép của ông Nguyễn Thành Nghê, thôn 6, xã Ia Le, với số tiền xử phạt 2.000.000 đồng.

Công tác khác: giải quyết đơn thư khiếu nại của một số hộ gia đình, cá nhân; triển khai công tác thu hồi đất đền bù giải phóng mặt bằng, công tác thu thập dữ liệu tài nguyên và môi trường năm 2018 trên địa bàn huyện; hoàn thiện số liệu Thống kê đất đai 2017, Kế hoạch sử dụng đất năm 2018.

1.6. Hoạt động kiến thiết thị chính: công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm chỉ đạo, cơ sở hạ tầng được khang trang, công tác môi trường được đầu tư, tổng số thu gom và xử lý chôn lấp là 2800 m³ rác thải sinh hoạt, số hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt đã ký kết là 2.265 hợp đồng, thu phí vệ sinh là 4.040.000 đồng. Tổng số hợp đồng nước sạch đã ký là 1.128 hợp đồng, thu được 226.000.000 đồng, đạt 23,10% KH.

1.7. Hoạt động tín dụng-ngân hàng: chất lượng hoạt động của các Ngân hàng từng bước được nâng lên, thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục vay vốn; đã tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn vay để đầu tư sản xuất kinh doanh. Tổng nguồn vốn huy động đạt 542,111 tỷ đồng; tổng dư nợ đạt 1.294,728 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu chiếm 1,05% tổng dư nợ.

2. Về văn hoá - xã hội:

2.1. Giáo dục: duy trì công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chương trình học, duy trì sĩ số học sinh và tổ chức kiểm tra chất lượng học kỳ I năm học 2017-2018. Các trường nghiêm túc thực hiện công tác giáo dục học sinh về an ninh học đường, phòng chống tai nạn thương tích. Nhìn chung các trường đã đi vào hoạt động tốt, công tác giáo dục cũng như công tác duy trì sĩ số học sinh được đảm bảo.

2.2. Y tế: tình hình dịch bệnh ổn định, thường xuyên giám sát dịch bệnh tại cơ sở để kịp thời xử lý khi dịch bệnh xảy ra: có 36 trường hợp mắc sốt xuất huyết; 39 trường hợp bị thủy đậu. Công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh được quan tâm; Đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên

Đán năm 2018, kết quả có 59/143 cơ sở được kiểm tra ⁷; tổ chức tuyên truyền về chính sách DS-KHHGĐ, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản bằng nhiều hình thức ⁸.

2.3. Văn hóa-Thông tin, Truyền thanh-TH:

Chỉ đạo phòng Văn hóa-TT huyện phối hợp với UBND xã Chư Don tổ chức đón danh hiệu thôn làng văn hóa năm 2017; tổ chức Hội thi công chiêng lần thứ VIII năm 2018 có 9 xã, thị trấn tham gia; treo 640 lượt cờ chuỗi lớn, nhỏ các loại; cắt, dán 955 m băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền. Năm 2018 có 12.000 gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa và 02 thôn, làng đạt chuẩn văn hóa. Phát động rộng khắp phong trào tập luyện thể dục thể thao quần chúng từ huyện xuống cơ sở; thành lập đoàn VĐV thể thao tập luyện chuẩn bị tham gia Đại hội thể dục thể thao tỉnh Gia Lai lần thứ VIII năm 2018 với 120 VĐV tham gia thi đấu 09 môn; tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018.

Truyền thanh -TH: sản xuất được 36 chương trình phát thanh, 26 chương trình truyền hình (trong đó có 04 chương trình phát thanh, 04 chương trình truyền hình phát trong dịp Tết Mậu Tuất trên sóng đài huyện), 6 chuyên mục ATGT, 12 chuyên mục Pháp luật và đời sống. Gửi 03 chuyên mục phát thanh, 03 chuyên mục truyền hình và 45 tin, bài phát trên sóng đài tỉnh. Tổng số 410 tin, 87 bài phóng sự, gương người tốt- việc tốt. Tổng số giờ TT-FM: 555h; TH: 1.350h.

2.4. Công tác Lao động Thương binh và Xã hội: tiếp nhận và cấp phát kịp thời gạo cứu đói trong dịp Tết Nguyên đán, giáp hạt cho người dân đảm bảo không hộ dân nào thiếu đói và tiếp nhận gạo viện trợ của Chính phủ Hàn Quốc để cấp phát cho người dân bị ảnh hưởng bởi bão Damrey và thiên tai năm 2017 ⁹. Cấp phát quà Tết của Chủ tịch nước và của tỉnh đảm bảo đúng đối tượng ¹⁰; trợ cấp xã hội cho 48 đối tượng, hỗ trợ mai táng phí 08 trường hợp và 01 hồ sơ đề nghị hỗ trợ đột xuất. Tổ chức đi thăm, tặng quà 130 đối tượng bảo trợ xã hội nhân dịp Tết nguyên đán. Phê duyệt danh sách cấp phát 3.394 thẻ BHYT cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, người nghèo, người cận nghèo.

2.5. Công tác dân tộc: rà soát, bình chọn 60 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; tổng hợp danh sách đối tượng được hỗ trợ các mặt hàng chính sách theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg và Quyết định 168/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân thôn Ia Bia và các hộ dân di cư tự do thôn Ia Jol, xã Ia Le. Cấp bổ sung thẻ bảo hiểm y tế cho 788 người đồng bào dân tộc thiểu số và người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

2.6. Bảo hiểm xã hội: chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, giải quyết các chế độ ngắn hạn đúng, đủ, kịp thời theo quy định. Số người tham BHXH, BHXH là 68.187 người; số thu BHXH, BHYT, BHTN là gần 9,2 tỷ đồng; chi trả BHXH, BHYT gần 5,34 tỷ đồng.

⁷ Trong đó: nhắc nhở: 39 cơ sở; xử lý hành chính 15 cơ sở với số tiền 11.100.000 đồng; cảnh cáo 05 cơ sở.

⁸ Tổng số khám 16.835 lượt, số lượt khám tại bệnh viện là 9.176 lượt, tại Trạm Y tế xã 7.199 lượt. Số ngày điều trị trung bình tại bệnh viện 5,6 ngày/bệnh nhân; Kết quả công tác Chăm sóc SKSS/KHHGĐ: đặt vòng: 45 ca, thuốc tránh thai: 1.649 ca; tiêm thuốc tránh thai 946 ca, bao cao su 1.053 người

⁹ Tiếp nhận 45.840 kg gạo hộ trợ của Chính phủ và cấp phát cho 687 hộ/3.056 khẩu có nguy cơ thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018; Tiếp nhận 49.775 kg gạo hỗ trợ của Chính phủ và cấp phát cho 708 hộ/3.317 khẩu có nguy cơ thiếu đói trong thời gian giáp hạt năm 2018; Tiếp nhận 45.840 kg gạo viện trợ của Chính phủ Hàn Quốc để cấp phát cho 687 hộ/3.056 khẩu người dân bị ảnh hưởng bởi bão Damrey và thiên tai năm 2017.

¹⁰ Lập danh sách và cấp phát kinh phí quà tết của tỉnh hỗ trợ: đối tượng chính sách người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng là 168 người với số tiền 25.200.000đ; đối tượng bảo trợ xã hội là 1.373 người với số tiền 164.760.000 đồng; đối tượng hưu trí là 104 người với số tiền 15.600.000 đồng. Triển khai lập danh sách và cấp quà tết của Chủ tịch nước tặng các gia đình chính sách người có công. Tổng kinh phí 43.400.000 đồng, với 214 đối tượng, trong đó 03 đối tượng được tặng 400.000 đồng, 211 đối tượng được tặng 200.000 đồng.

2.7. Công tác phối hợp với Mặt trận, các hội đoàn thể: sự phối hợp công tác giữa UBND huyện với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể tiếp tục được đẩy mạnh. Phối hợp triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội; xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân thông qua các cuộc vận động.

3. Lĩnh vực nội chính:

3.1. Tình hình ANCT -TTATXH:

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện trong quý I năm 2018 cơ bản ổn định. Tuy nhiên, FULRO lưu vong tiếp tục gia tăng các hoạt động móc nối, liên lạc, kích động người DTTS trên địa bàn trốn đi Thái Lan¹¹. An ninh nông thôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp liên quan đến tranh chấp đất đai của người dân với Công ty Trường Thịnh (Công ty Ô Lam); Liên quan đến an ninh tôn giáo: Ngày 25/01/2018, phát hiện Hoàng Thị Lam (sinh năm 1995) có HKTT tại Thôn Ia Bre, xã Ia Le trong thời gian về dự đám cưới anh trai tại thôn Ia Bre, xã Ia Le tán phát tài liệu Pháp Luân Công¹². Trong quý I/2018 có 21 trường hợp Việt kiều về địa bàn huyện thăm thân. Kiều hối: có 559 lượt tiền kiều hối gửi về cho người DTTS trên địa bàn huyện với số tiền quy đổi ra tiền Việt là: 4.802.474.703 đồng. Qua công tác nắm tình hình chưa phát hiện các đối tượng sử dụng kiều hối trên để hoạt động FULRO, “Tin lành Degar”.

Tình hình trật tự an toàn xã hội: phạm pháp hình sự xảy ra 15 vụ (*giảm 02 vụ so với cùng kỳ*)¹³; phạm pháp ma túy không xảy ra (*không tăng, giảm so với cùng kỳ*); vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực kinh tế, môi trường xảy ra 01 vụ (*giảm 01 vụ so với cùng kỳ*)¹⁴; tai nạn giao thông: xảy ra 08 vụ, chết 01 người, bị thương 10 người (*tăng 02 vụ; giảm 04 người chết; tăng 04 người bị thương so với cùng kỳ*), tài sản thiệt hại khoảng 26.500.000đ; tai nạn xã hội: không xảy ra (*không tăng, giảm so với cùng kỳ*).

3.2. Công tác quân sự địa phương: duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu từ huyện đến cơ sở, nhất là trong các dịp Lễ, tết; Duy trì nề nếp công tác phối hợp giữa các lực lượng theo Nghị định số 77 và Nghị định số 133; tổ chức luyện tập chuyên trạng thái SSCĐ 1 bên 2 cấp cho lực lượng vũ trang huyện; tổ chức Lễ ra quân huấn luyện năm 2018 theo đúng quy định; mở rộng lực lượng dân quân trong các trạng thái SSCĐ, kiện toàn LLDQTV năm 2018; tổ chức đón 123 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương; tổ chức giao quân năm 2018 đúng quy định, quân số 120/120 công dân (trong đó, thực hiện nghĩa vụ quân sự 105 công dân, 15 công dân thực hiện nghĩa vụ Công an nhân dân). Tăng cường bám sát cơ sở, nắm chắc tình hình

¹¹ Thời gian qua đã có 06 trường hợp trốn thoát sang Thái Lan (xã Ia Le: 03; xã Ia Hla: 03).

¹² (Công an huyện đã thu giữ 04 tập tài liệu); đến ngày 09/02/2018, trong thời gian về nhà nghỉ Tết 2018, Hoàng Thị Lam cùng với Lê Thị Kim Liên (sinh năm 1959, trú tại 142- Chu Văn An, TP Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk) tiếp tục tuyên truyền Pháp Luân Công tại thôn Ia Bre, xã Ia Le, Công an huyện đã làm việc và thu giữ các tài liệu sau: 01 quyển sách tựa đề “Thu hoạch đầm máu, điều tra về cướp tạng sống các học viên Pháp luân công” do David Matas và David Kilgour biên soạn; 03 sách báo “Đại kỷ nguyên” trực thuộc tập đoàn truyền thông đa quốc gia EPOCH MEDIA GROUP; 01 trang của tờ báo Khoa học & đời sống có nhắc đến nội dung “Luyện tập Pháp Luân Công bác sĩ tim vượt cửa tử”; 01 trang của tờ báo của Sài Gòn Đầu tư tài chính có nhắc đến nội dung “Chợ đen Nội tạng người, Điem đen Trung Quốc; 01 bức thư gửi các Lãnh đạo, Công an và cán bộ khác tại Ia Le và huyện Chư Pưh, 02 bức thư ngỏ gửi người dân trong thôn Ia Bre, Ia Le do Hoàng Thị Lam biên soạn có nội dung Giới thiệu về Pháp Luân Công, đưa ra những dẫn chứng cho rằng Pháp Luân Công không bị cấm ở các nước trên thế giới và yêu cầu Nhà nước nên công nhận; kèm theo các hình ảnh các nước trên thế giới tu tập Pháp Luân Công, hình ảnh một số lãnh đạo Trung Quốc bị bắt với lý do về tội diệt chủng và chống lại nhân loại. Công an huyện đã phối hợp với UBND xã Ia Le tuyên truyền vận động người dân giao nộp tài liệu liên quan đến Pháp Luân Công do Hoàng Thị Lam tuyên truyền; đồng thời phối hợp với UBND xã đẩy đuổi Lê Thị Kim Liên khỏi địa bàn.

¹³ Gồm: Cố ý gây thương tích - 05 vụ, Trộm cắp tài sản - 04 vụ, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản - 02 vụ, Cướp giật tài sản - 01 vụ, Đánh bạc - 01 vụ, Chống người thi hành công vụ - 01 vụ, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản - 01 vụ.

¹⁴ Liên quan đến hành vi vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép; Công an huyện thu giữ 4,909m³ gỗ các loại chuyển Hạt Kiểm lâm huyện xử lý theo thẩm quyền.

an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cử cán bộ Ban CHQS huyện, xã, thôn tập huấn theo quy định¹⁵. Hỗ trợ nhân dân khắc phục cơn bão số 12 tại làng Plei Hlốp, xã Chư Don, tổ chức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018¹⁶.

3.3. Công tác tiếp dân, thanh tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

Tiến hành công bố và thực hiện Thanh tra theo Quyết định số 57, 58/QĐ-UBND ngày 29/01/2018 của UBND huyện về việc thanh tra việc thực hiện các quy định về phòng chống tham nhũng và thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại UBND xã Ia Rong.

Các ngành, các cấp đã tiếp được 61 lượt có 61 công dân, trong đó: UBND huyện, Thanh tra huyện, các ngành chức năng thuộc huyện tiếp được 44 lượt với 44 người; UBND các xã, thị trấn tiếp được 17 lượt có 14 người;

Tiếp nhận toàn huyện 40 đơn (trong đó 39 đơn kiến nghị, 01 đơn khiếu nại), trong đó: UBND huyện, Thanh tra huyện, các ngành chức năng thuộc huyện tiếp được 44 lượt với 44 người; UBND các xã, thị trấn tiếp được 17 lượt có 14 người.

Kết quả giải quyết theo thẩm quyền xong 14/40 đơn, trong đó: UBND huyện, Thanh tra huyện, các ngành chức năng thuộc huyện đã giải quyết 13/37 đơn (13 đơn kiến nghị). Còn 24 đơn đang trong thời gian xem xét, giải quyết; UBND các xã, thị trấn đã tiến hành hòa giải 01/03 đơn, còn 02 đơn đang trong thời gian tiến hành hòa giải.

3.4. Công tác Nội vụ: tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy hành chính theo đúng quy định, nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu; thực hiện tốt công tác cán bộ, chính sách đối với cán bộ, công chức như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, nâng lương, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức¹⁷.

Công tác thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định; các phong trào thi đua yêu nước được phát động sâu rộng, công tác xét khen thưởng được triển khai đúng quy định đồng bộ, chặt chẽ, đúng đối tượng, đúng thành tích, kịp thời¹⁸.

Công tác cải cách hành chính: Tập trung kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, tình hình ứng dụng công nghệ thông tin vào cải cách

¹⁵ Cử cán bộ Ban CHQS huyện, xã tham gia tập huấn tại quân khu, Bộ CHQS tỉnh quân số 11 đồng chí, kết quả đạt khá; cử cán bộ Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó các xã, thị trấn tham gia tập huấn 11 đồng chí, kết quả đạt khá; tổ chức tập huấn cán bộ Ban CHQS các xã, thị trấn và các đơn vị tự vệ quân số 70 đồng chí, kết quả đạt khá; tổ chức tập huấn cán bộ Thôn đội trưởng, khẩu đội trưởng, tiểu đội trưởng quân số 161 đồng chí kết quả đạt khá.

¹⁶ Tổ chức sửa chữa 02 nhà dân bị tốc mái, sập tường sau cơn bão số 12 tại làng Lei Hlốp, xã Chư Don, kinh phí hơn 17.000.000 đồng. tổ chức tặng 150 bánh chưng, 200 bộ quần áo, 15 suất quà cho hộ nghèo làng Lei Hlốp, xã Chư Don, mỗi suất quà 300.000 đồng nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; hỗ trợ làm bàn thờ Tổ quốc cho 02 Tiểu đội dân quân thường trực xã Ia Le, xã Chư Don trị giá 2000.000 đồng.

¹⁷ Thành lập Tổ kiểm tra việc thu các khoản tiền từ trường học; Hội đồng xử lý kỷ luật tại Ban quản lý các Dự án ĐTXD huyện; Đoàn kiểm tra liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; Đoàn thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm tại cơ sở năm 2017; Nâng bậc lương thường xuyên cho 47 CCVC cấp huyện, cấp xã và PCTNVK cho 01 công chức huyện; Quyết định điều động 01 công chức cấp xã; Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Công an xã Ia Hla; Quyết định cho thôi việc theo nguyện vọng đối với 02 công chức cấp xã; Quyết định miễn nhiệm 01 Chỉ huy phó BCHQS cấp xã. Quyết định cho nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP trong 6 tháng đầu năm 2018 cho 06 người; Quyết định nghỉ hưu đối với 01 viên chức, Thông báo nghỉ hưu 01 viên chức sự nghiệp giáo dục; phân công kiêm nhiệm kế toán tại các trường học và một số đơn vị trên địa bàn huyện; Quyết định cử 09 Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban CHQS xã, thị trấn; Cử 06 cán bộ Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự xã, thị trấn tham gia tập huấn; Quyết định cử 01 cán bộ xã Ia Hlốp đi học Đại học chuyên ngành Luật; Quyết định cử 06 cán bộ Chính trị viên phó Ban Chỉ huy Quân sự xã tham gia tập huấn.

¹⁸ Tặng danh hiệu Lao động Tiên tiến cho 35 tập thể, Đơn vị tiên tiến cho 08 tập thể; Tặng Lao động Tiên tiến 264 cá nhân, Chiến sĩ Tiên tiến 58 cá nhân; Tặng Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 32 cá nhân. Đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 03 tập thể và 06 cá nhân; Danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 08 tập thể và Danh hiệu đơn vị Quyết thắng cho 02 tập thể; Cờ thi đua cho 02 tập thể; Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh cho 02 cá nhân. Tặng giấy khen cho 01 tập thể và 13 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp, chỉ đạo cho vay vốn hộ nghèo và các đối tượng chính sách; Khen thưởng 05 tập thể và 14 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác giảm nghèo năm 2017; Công nhận lại 12 thôn làng văn hóa và công nhận mới 03 thôn làng văn hóa.

hành chính của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; hoàn thiện báo cáo tự chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2017 gửi Hội đồng tỉnh thẩm định; Ban hành quyết định thành lập cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn huyện; đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

Các tôn giáo sinh hoạt bình thường, hoạt động của các tôn giáo diễn ra tương đối ổn định, cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật. Các nhu cầu sinh hoạt tôn giáo đều được chính quyền quan tâm, tạo điều kiện, một số cơ sở tôn giáo tổ chức các hoạt động trao quà, nhân đạo, từ thiện nhân dịp Tết Nguyên đán.

3.5. Công tác Tư pháp: việc tuyên truyền, triển khai các văn bản pháp luật mới được thực hiện kịp thời; cấp phát được 226 cuốn sổ tay tuyên truyền các loại; 847 tờ gấp các loại; Biên soạn và cấp phát 76 cuốn đề cương tuyên truyền. Các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền miệng được 17 buổi với 1.034 lượt người tham dự. Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh không dây được 25 chương trình với 12,5 giờ phát sóng; công tác đăng ký quản lý hộ tịch, chứng đã giải quyết 3.730 trường hợp theo đúng quy định¹⁹. Kiểm tra tính pháp lý của 13 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; 01 Quyết định của Phòng Kinh tế - HT; kiểm tra 26 Nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn; có 08 xã, thị trấn đã sửa đổi xong với 71 Hương ước; các xã, thị trấn có 40 tủ sách pháp luật với 3.894 đầu sách. Công tác hòa giải cơ sở đã thụ lý 11 vụ (trong đó, đã hòa giải thành 09 vụ, đang hòa giải 02 vụ).

3.6. Công tác Thi hành án: tổng số thụ lý là 429 việc, tăng 101 việc so với cùng kỳ năm 2017. Kết quả xác minh, phân loại, có: 294 việc có điều kiện giải quyết, trong số việc có điều kiện giải quyết, đã giải quyết xong 73 việc; Tổng số tiền thụ lý là 82.353.597.000 đồng, tăng 30.230.661.000 đồng. Kết quả xác minh, phân loại, có: 39.871.620.000 đồng có điều kiện giải quyết, trong số có điều kiện giải quyết, đã giải quyết xong 3.013.949.000 đồng.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh năm 2018 được UBND huyện ban hành, chỉ đạo triển khai kịp thời ngay từ những tháng đầu năm. Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 trên địa bàn huyện được chuẩn bị chu đáo và triển khai thực hiện tốt, đảm bảo cho mọi người dân đón tết với không khí vui tươi, phấn khởi đầm ấm; hàng hóa được cung ứng đầy đủ, kịp thời đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm đến các gia đình chính sách, người có công, đối tượng xã hội, người nghèo, việc cấp phát các khoản kinh phí hỗ trợ, gạo kịp thời; công tác trực tại cơ sở y tế được đảm bảo không để xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Các vấn đề bức xúc xã hội, khiếu nại tố cáo được quan tâm giải quyết. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; tổ chức giao quân đạt 100% kế hoạch.

Tuy nhiên, giá cả một số mặt hàng chủ lực của huyện xuống thấp ảnh hưởng đến sức mua và vui tết của người dân; mực nước tại các suối, giọt nước công trình thủy lợi trên địa bàn huyện đã bắt đầu giảm mạnh ảnh hưởng nước tưới cho cây công nghiệp;

¹⁹ Trong quý I, UBND huyện đã tiếp nhận, giải quyết 05 trường hợp, gồm: 02 đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, 05 trường hợp đăng ký cải chính hộ tịch. Công tác chứng thực đã tiếp nhận và giải quyết 88 trường hợp sao y bản chính tiếng Việt; Các xã đăng ký hộ tịch trong tháng như sau: Đăng ký kết hôn 185 trường hợp, Đăng ký khai sinh 469 trường hợp (Trong đó: Đăng ký đúng hạn 362 trường hợp, Đăng ký quá hạn 107 trường hợp); Đăng ký lại việc sinh 49 trường hợp, Đăng ký khai tử 77 trường hợp, Xác nhận tình trạng hôn nhân 92 trường hợp, Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc: 26 trường hợp. Công tác chứng thực: đã tiếp nhận và giải quyết 580 trường hợp (trong đó: 16 hợp đồng thế chấp tài sản; 20 trường hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; 19 hợp đồng tặng cho tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất); 2.127 trường hợp sao y bản chính tiếng Việt.

công tác lập hồ sơ xin giá đất tỉnh đã được chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm nhưng vẫn còn chậm triển khai; công tác đền bù, giải phóng mặt bằng xây dựng một số công trình triển khai chậm, gặp nhiều khó khăn; việc cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất, sang nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất kết quả đạt thấp; việc người dân lấn chiếm đất rừng chưa được phát hiện, xử lý kịp thời; Một số phòng ban, đơn vị, địa phương chậm triển khai thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện giao; Tính chủ động trong thực hiện, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm của người đứng đầu một số phòng ban, đơn vị, địa phương, đơn vị chưa cao; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng hiệu quả chưa cao; việc nắm bắt tình hình, xử lý sai phạm liên quan đến hoạt động của các tôn giáo chậm; công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại của một số phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn còn chậm; tình hình móc nối phục hồi hoạt động FULRO, "Tin lành Đêga", lôi kéo người dân tộc thiểu số vượt biên chưa được ngăn chặn triệt để, thời gian qua đã có 06 trường hợp trốn thoát sang Thái Lan (xã Ia Le: 03; xã Ia Hla: 03). An ninh nông thôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp liên quan đến tranh chấp đất đai của người dân với Công ty Trường Thịnh (Công ty Ô Lam); an ninh tôn giáo, phát hiện Hoàng Thị Lam (sinh năm 1995) có HKTT tại Thôn Ia Bre, xã Ia Le tán phát tài liệu Pháp Luân Công. Tai nạn giao thông tăng 02 vụ; tăng 04 người bị thương so với cùng kỳ.

B. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG QUÝ II/2018:

I. Lĩnh vực kinh tế:

1. Tập trung chỉ đạo phòng chống hạn, chuyển đổi cây trồng theo đề án; chuyển giao kỹ thuật, quan tâm đến công tác chuẩn bị đủ giống và chuyển giao các giống mới phục vụ cho sản xuất để sản xuất vụ Mùa năm 2018 đạt và vượt kế hoạch. Chỉ đạo chuyển đổi cây trồng liên kết với Công ty Đồng Giao; xây dựng và triển khai dự án tiêu sạch với Công ty OLAM Việt Nam; triển khai chương trình Tái canh cà phê, trồng rừng năm 2018 đạt, vượt kế hoạch tỉnh giao. Thường xuyên kiểm tra, dự báo tình hình sâu bệnh gây hại trên các loại cây trồng trong vụ Mùa để có biện pháp xử lý kịp thời; hướng dẫn các hộ dân chăn nuôi, gia cố lại chuồng trại, tăng cường thức ăn cho đàn gia súc, gia cầm để tăng sức đề kháng, đảm bảo đàn vật nuôi phát triển ổn định, không để dịch bệnh xảy ra.

2. Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị chuyên môn trên địa bàn huyện; các xã tập trung triển khai, đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí đề ra theo Kế hoạch.

3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong quần chúng nhân dân; thường xuyên kiểm tra, truy quét, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.

4. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2018; tăng cường công tác quản lý về khai thác khoáng sản, công tác rà soát, kiểm tra và xử lý về tình hình ô nhiễm môi trường trong sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng đối với các công trình xây dựng cơ bản năm 2018 trên địa bàn huyện.

5. Chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính ngân sách, kế hoạch một cách chủ động, tích cực; đẩy mạnh công tác thu ngân sách, nợ đọng thuế từ các năm trước và thu từ tiền sử dụng đất; đánh giá về tình hình doanh nghiệp trên địa bàn huyện để có hướng chỉ đạo phát triển doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Triển khai đẩy nhanh tiến độ

công tác xây dựng cơ bản năm 2018;

6. Đẩy mạnh công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch; nâng cao chất lượng tham mưu quản lý Nhà nước về quy hoạch và lập, trình phê duyệt các quy hoạch làm cơ sở phát triển quỹ đất, GPMB, kêu gọi đầu tư; triển khai xây dựng chợ ở các xã, thị trấn, tạo điều kiện cho người dân phát triển kinh tế.

II. Lĩnh vực văn hóa-xã hội:

1. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ học kỳ II năm học 2016- 2017 của các cấp học, bậc học; kiểm tra học kỳ II và tổng kết năm học 2017-2018. Kiểm tra định kỳ và chuyên đề các Trường học, khuyến khích giáo viên sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy. Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và tiến hành thi học sinh giỏi; Thanh kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học về công tác chuyên môn, hồ sơ của nhà trường và giáo viên; thực hiện đầy đủ các khoản lương, chế độ cho giáo viên, học sinh. Kiểm tra cơ sở vật chất tại các trường để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các trang thiết bị phục vụ tốt công tác dạy và học.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục sức khỏe cho người dân. Duy trì công tác phòng chống, giám sát các loại dịch bệnh ở người đặc biệt là dịch cúm A/H5N1, dịch sốt xuất huyết. Triển khai kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân và kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; thực hiện công tác xây dựng chuẩn quốc gia về y tế tại xã Chư Don; tổ chức Lễ phát động tháng hành động vệ sinh ATTP, ngày thế giới phòng chống thuốc lá 31/5. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS-KHHGD, đặc biệt là vùng đông dân cư, có tỷ lệ sinh con thứ 3 cao; duy trì hoạt động thường xuyên của đề án nâng cao chất lượng dân số, tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Dân số năm 2018.

3. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền kỷ niệm 43 năm ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước 30/4 và ngày Quốc tế lao động 01/5; chào mừng kỷ niệm 128 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2018); tuyên truyền ngày Quốc tế Thiếu nhi (01/6); Chỉ đạo phòng Văn hóa-TT phối hợp với xã Ia Phang, xã Ia Le tổ chức đón nhận danh hiệu thôn, làng văn hóa năm 2017; tổ chức giải bóng đá thanh niên - nhi đồng năm 2018; tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo công tác xây dựng đời sống văn hóa tại cơ sở; tổ chức cho đoàn VĐV thể thao của huyện tập luyện tham gia đại hội TDTT tỉnh Gia Lai lần thứ VIII năm 2018. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao và tham gia các giải đấu, Hội thi của tỉnh tổ chức. Quản lý tốt các hoạt động văn hóa - dịch vụ văn hóa, thông tin trên địa bàn huyện. Tăng cường, đổi mới chất lượng tin, bài viết và các chuyên mục phát thanh, truyền hình phát trên sóng Truyền thanh - Truyền hình huyện và gửi tỉnh, phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền của Đài truyền thanh cơ sở.

4. Bám sát mục tiêu, kế hoạch, phối hợp với các sở sở dạy nghề tổ chức các lớp đào tạo nghề tại chỗ cho lao động nông thôn; tích cực tổ chức thực hiện các chủ trương về công tác lao động giải quyết việc làm trên địa bàn huyện; thực hiện tốt công tác chính sách, người có công, giải quyết kịp thời các chế độ chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội đúng quy định; thực hiện kế hoạch công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, tổ chức các hoạt động cho trẻ em nhân tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi, vận động xây dựng quỹ bảo trợ trẻ em; triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

5. Thực hiện chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai kịp thời, có hiệu quả việc cấp phát các mặt hàng trợ giá, trợ cước, cấp không thu tiền các mặt hàng chính sách cho

các cho các đối tượng được thụ hưởng theo quy định. Tiếp tục kiểm tra, rà soát, xử lý việc phá rừng, lấn chiếm đất rừng và xử lý các hộ dân di cư tự do tại xã Ia Le.

6. Tăng cường công tác tuyên truyền và phổ biến chính sách BHXH, BHYT, nâng cao nhận thức của người dân về quyền lợi khi tham gia BHYT; tuyên truyền sử dụng thẻ BHYT trong công tác khám chữa bệnh. Kiểm tra công tác cấp phát thẻ BHYT cho các đối tượng được Ngân sách nhà nước hỗ trợ. Tiếp tục đôn đốc thực hiện thu BHXH-BHYT-BHTN, khai thác và phát triển đối tượng tham gia. Kiểm tra việc chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH tại đại diện chi trả xã, thị trấn đảm bảo an toàn, chi đúng, đủ, tận tay đối tượng. Đẩy mạnh công tác giao dịch điện tử đến các đơn vị sử dụng lao động.

III. Lĩnh vực nội chính:

1. Tiếp tục rà soát, xây dựng chương trình, kế hoạch, lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy hành chính theo quy định phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện đúng quy định, kịp thời công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác dân vận chính quyền, công tác quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ, tôn giáo, thi đua - khen thưởng, chính sách đối với cán bộ, công chức. Tăng cường thực hiện nghiêm quy chế làm việc, đảm bảo chế độ thông tin để cấp ủy Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, Mặt trận giám sát, kiểm tra và các ngành chuyên môn chủ động triển khai thực hiện. Các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý người làm, người đi học, người đi công tác.

2. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, không để công dân bức xúc dẫn đến khiếu nại vượt cấp. Công tác thanh tra theo kế hoạch, phòng chống tham nhũng lãng phí, kịp thời phát hiện các vi phạm trong công tác quản lý nhà nước để kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn.

3. Đẩy mạnh công tác nắm tình hình địa bàn, kịp thời phát hiện những âm mưu và thủ đoạn của các đối tượng FULRO lưu vong, hoạt động phục hồi tổ chức FULRO, "Tin lành Degar"; tuyên truyền, kích động, lôi kéo đồng bào DTTS trốn sang Campuchia, Thái Lan. Làm tốt công tác, quản lý các đối tượng trọng điểm, các đoàn nước ngoài đến làm việc; nắm tình hình về hoạt động của các tôn giáo; chủ động phát hiện và tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm các vụ việc an ninh nông thôn, nhất là các vụ việc phát sinh liên quan đến đồng bào DTTS.

4. Tiếp tục công tác đấu tranh, tấn công trấn áp các loại tội phạm trên địa bàn huyện, tập trung chỉ đạo công tác phòng ngừa tội phạm, điều tra khám phá các vụ án đạt tỷ lệ cao. Tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương tăng cường công tác quản lý, giáo dục đối tượng tại các xã, thị trấn; tổ chức tuần tra kiểm soát, phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

5. Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị của UBND tỉnh, UBND huyện về tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông; tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đặc biệt, tập trung phát hiện, xử lý các trường hợp xe máy kéo nhỏ (xe công nông) vi phạm để phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến loại phương tiện này.

6. Chỉ đạo rà soát nhân hộ khẩu, kiểm tra việc chấp hành tạm trú - tạm vắng tại các địa bàn trọng điểm để phát hiện đối tượng có lệnh truy nã và các tội phạm khác đang lẩn trốn; tiếp tục thực hiện công tác cấp phát sổ hộ khẩu cho các hộ đồng bào DTTS và công tác cấp phát CMND trên địa bàn huyện; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, vận động thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; chú trọng công tác kiểm tra các ngành nghề, cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

7. Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, trực chỉ huy, trực ban, phân đội trực chiến từ huyện đến các xã, thị trấn theo đúng kế hoạch; ban hành các văn bản chỉ đạo diễn tập KVPT huyện vào tháng 7; diễn tập chiến đấu phòng thủ thị trấn Nhơn Hòa vào tháng 5; diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Ia Hrú vào tháng 7; diễn tập chiến đấu phòng thủ xã Ia Blư và tháng 8; rà soát, kiện toàn tổ chức, biên chế và huấn luyện LLDQ các xã, thị trấn theo kế hoạch, tổ chức huấn luyện võ thuật cho LLDQCD, Dân quân trình sát các xã, thị trấn; khảo sát khu quy hoạch căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, chỉ đạo công tác trồng rừng theo kế hoạch.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác Quý I/2018 và triển khai nhiệm vụ công tác Quý II/2018. UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Huyện uỷ biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. Huyện ủy; TT. UBMTTQ huyện;
- CT, các PCT HĐND-UBND huyện;
- Các Ủy viên UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các Phòng ban, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

BÁO CÁO CHỈ TIÊU TỔNG HỢP
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN CHƯ PƯH

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 3 năm 2018 của UBND huyện Chư Pưh)

Danh mục	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2017	NQ HĐND huyện giao năm 2018	Thực hiện quý I năm 2018	So sánh NQ HĐND huyện giao (%)	So sánh cùng kỳ (%)
I. Giá trị sản xuất						
1. Tổng sản phẩm trong huyện (Giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	506,61	3.246	560	17,25	110,51
- Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	Tỷ đồng	109,74	1.501	115	7,65	104,64
- Công nghiệp - XDCB	Tỷ đồng	192,95	923	214	23,14	110,65
- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	203,92	822	232	28,15	113,52
2. Tổng sản phẩm trong huyện (Giá Thực tế)	Tỷ đồng	737,20	4.766	828	17,37	112,28
- Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	Tỷ đồng	174,20	2.247	184	8,19	105,72
- Công nghiệp - XDCB	Tỷ đồng	286,00	1.386	324	23,40	113,38
- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	277,00	1.132	319	28,20	115,26
* Cơ cấu ngành		100,00	100,00	100,00		
- Nông, lâm nghiệp và Thủy sản	%	23,63	47,16	22,25		
- Công nghiệp - XDCB	%	38,80	29,08	39,18		
- Thương mại - Dịch vụ	%	37,57	23,76	38,57		
* Thu nhập bình quân đầu người	Tr.đồng		42,7			
* Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng	Tr.đồng		85,19			
I. Nông, lâm nghiệp và thủy sản						
1. DT gieo trồng	Ha	1.581,00	23.707,00	1.697,40	7,16	107,36
Cây ngắn ngày						
1.1 DT cây lương thực	Ha		5.382			
a. Lúa cả năm	Ha		1.998			
* Lúa Đông xuân	Ha	600,00	700	700	100,00	116,67
NS	Tạ/ha	48,50	51	31	61,36	64,65
SL	Tấn	2.910,00	3.577	2.195	61,36	75,43
* Lúa nước vụ mùa	Ha		1.286			
NS	Tạ/ha		48			
SL	Tấn		6.109			
* Lúa cạn	Ha		12			
NS	Tạ/ha		22			
SL	Tấn		26			
b. Ngô cả năm (cả ngô ĐX)	Ha		3.384			
NS	Tạ/ha		52			
SL	Tấn		17.636			
* Trong đó: Ngô lai	Ha		3.300			
NS	Tạ/ha		53			
SL	Tấn		17.368			
1.2 Cây tinh bột có củ	Ha	116,70	1.356	114	8,44	98,03
* Sắn	Ha		1.130			

Danh mục	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2017	NQ HĐND huyện giao năm 2018	Thực hiện quý I năm 2018	So sánh NQ HĐND huyện giao (%)	So sánh cùng kỳ (%)
NS	Tạ/ha		192			
SL	Tấn		21.651			
* Khoai lang	Ha	116,70	226	114	50,57	98,03
NS	Tạ/ha	92,46	93	96	102,58	103,62
SL	Tấn	1.079,01	2.114	1.096	51,86	101,58
1.3 Cây công nghiệp ngắn ngày			385			
*Bông vải	Ha					
NS	Tạ/ha					
SL	Tấn					
* Lạc	Ha		383			
NS	Tạ/ha		15			
SL	Tấn		560			
* Mía	Ha		2			
NS	Tạ/ha		600			
SL	Tấn		120			
1.4 Cây thực phẩm	0		2.254			
* Đậu đỗ các loại	Ha	121,00	631	127	20,14	104,96
NS	Tạ/ha	7,07	8	7	91,14	101,84
SL	Tấn	85,50	501	91	18,26	106,90
* Rau các loại (Cả rau ĐX)	0	618,90	1.623	619	38,14	100,02
NS	Tạ/ha	133,31	134	133	99,25	99,77
SL	Tấn	8.250,60	21.750	8.232	37,85	99,78
1.5 Cây hàng năm khác	Ha	138,20	317	0	0,00	0,00
1.6 Cây lâu năm	Ha					
Điều tổng số	Ha	127,10	136	127	93,39	100,00
2. CHĂN NUÔI						
Tổng đàn gia súc	Con	45.819,00	59.005	55.225	93,59	120,53
Đàn trâu	Con	351,00	432	402	93,06	114,53
Đàn bò	Con	19.580,00	23.215	22.143	95,38	113,09
Tỷ lệ bò lai	%		8			
Số lượng	Con		1.943			
Đàn heo	Con	23.299,00	27.158	25.665	94,50	110,15
Tỷ lệ heo lai	%					
Số lượng	Con					
Đàn dê	Con	2.589,00	8.200	7.015	85,55	270,95
2.2 Tổng đàn gia cầm	Con	73.769,00	63.000	61.542	97,69	83,43
Sản phẩm CN	Tấn	2.674,60	3.179	787	24,74	29,41
Thịt trâu, bò hơi	Tấn	159,00	727	182	24,99	114,21
Thịt heo hơi	Tấn	540,00	2.453	605	24,67	112,04
2.3 Thủy sản						
Diện tích nuôi trồng	Ha	16,40	17	16	98,20	100,00
Tổng sản lượng	Tấn	13,00	52	15	28,08	112,31
Trong đó: SL nuôi trồng	Tấn					
II. CN - TTCN - GTVT	0					
1. Giá trị sx CN - TTCN	Tr.đồng					
2. Sản phẩm chủ yếu	0					
Sơ chế tiêu khô	Tấn	1.054,00	5.250	1.063	20,25	100,85

Danh mục	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2017	NQ HĐND huyện giao năm 2018	Thực hiện quý I năm 2018	So sánh NQ HĐND huyện giao (%)	So sánh cùng kỳ (%)
Sản phẩm cơ khí các loại	Tấn	135,00	594	140	23,57	103,70
Khai thác đá xây dựng	M3	5.723,00	25.200	5.785	22,96	101,08
Bê tông đúc sẵn	M3		8.000			
Xây xát lương thực	Tấn	5.495,00	23.460	5.660	24,13	103,00
Quần áo may sẵn	1000SP					
3. Vận tải						
a. Vận chuyển hàng hóa						
KL vận chuyển	1000 tấn	108,00	495	121	24,44	112,04
KL luân chuyển	1000 tấn/Km	11.050,00	52.205	12.405	23,76	112,26
b. Vận chuyển hành khách						
KL vận chuyển	1000 H.khách	136,00	600	152	25,33	111,76
KL luân chuyển	1000 H.K/Km	28.135,00	116.070	31.535	27,17	112,08
* Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	225,80	984	248	25,18	109,74
Trong đó vốn đầu tư từ NSNN	Tỷ đồng		83	1,44	1,74	
* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	145,38	586	165	28,19	113,64
III. THU CHI NGÂN SÁCH						
1. Tổng thu ngân sách	Tr.đồng	76.726,31	318.377	99.936	31,39	130,25
a. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tr.đồng	4.563,97	47.910	7.850	16,38	172,00
2. Tổng chi ngân sách	Tr.đồng	62.928,85	316.527	61.456	19,42	97,66
a. Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tr.đồng	1.895,14	38.940	4.200	10,79	221,62
b. Chi thường xuyên	Tr.đồng	60.640,21	266.065	54.558	20,51	89,97
B. VĂN HÓA XÃ HỘI						
1. Dân số trung bình	Người	71.255,00	73.962	72.621	98,19	101,92
Tốc độ tăng tự nhiên	%		1,45			
2. Giải quyết việc làm cho lao động mới	Người		900	225	25,00	
3. Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%		97,00	19,10	19,69	
4. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi	%		19,10	20,10	105,24	
5. Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sĩ	%	77,78	77,78	77,78	100,00	100,00
6. Tỷ lệ người tham gia BHYT so với tổng số dân	%	84,00	95,00	95,00	100,00	113,10
7. Tỷ lệ người tham gia BHXH	%	4,86	4,59	4,60	100,22	94,65
8. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường	%		97,00	95,00	97,94	
9. Duy trì sĩ số học sinh	Học sinh		99	99	100,00	
10. Xây dựng trường chuẩn quốc gia	Trường		2	0	0,00	
11. Xây dựng công sở văn hóa	Công sở		10	0	0,00	
12. Thôn, làng đạt chuẩn văn hóa	Thôn, làng		2	0	0,00	

Danh mục	ĐVT	Thực hiện quý I năm 2017	NQ HĐND huyện giao năm 2018	Thực hiện quý I năm 2018	So sánh NQ HĐND huyện giao (%)	So sánh cùng kỳ (%)
13. Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	xã, thị trấn	9	9	9	100	100
14. Số hộ nghèo	Hộ		1.648	2.189		
15. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới hiện nay	%		10,38	13,79		
16. Tỷ lệ che phủ rừng (kể cả cao su)	%	25,20	25	25		
17. Tỷ lệ chất thải rắn được xử lý	%	80,00	87	85		
18. Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh	%	70,00	80	75		
19. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97,00	99	99		
20. Số xã đạt chuẩn NTM	xã		1	0		
21. Kế hoạch trồng rừng	Ha		247	0		
22. Số giờ phát sóng, phát thanh	Giờ	3.832,50	15.330	3.833	25,00	100,00
23. Số giờ phát sóng truyền hình	Giờ	1.350,00	5.400	1.350	25,00	100,00

BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH ĐẾN 11/3/2018 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN ĐẾN HẾT THÁNG 3/2018

ĐVT: ngàn đồng

STT	Nội dung	KẾ HOẠCH TỈNH GIAO	KẾ HOẠCH HUYỆN GIAO	Thực hiện đến 11/3/2018	Ước thực hiện đến hết tháng 3/2018	So sánh KH		
						KH tỉnh	KH huyện	So sánh cùng kỳ 2017
**	TỔNG THU NSNN	298.067.000	318.377.000	96.364.660	99.936.020	33,53%	31,39%	130,25%
*	Thu trên địa bàn	27.600.000	47.910.000	4.278.660	7.850.020	28,44%	16,38%	172,00%
<u>I</u>	<u>Thu ngân sách huyện</u>	298.067.000	318.377.000	96.364.660	99.936.020	33,53%	31,39%	130,25%
<u>1</u>	<u>Thu tại địa bàn</u>	27.600.000	47.910.000	4.278.660	7.850.020	28,44%	16,38%	172,00%
<u>1.1</u>	<u>Thu trong cân đối</u>	27.600.000	47.260.000	4.278.660	7.850.020	28,44%	16,61%	172,00%
	<i>Trong đó: Chi cục thuế thu</i>	15.200.000	16.850.000	2.584.833	3.413.448	22,46%	20,26%	99,03%
<u>1.1.1</u>	Thu từ khu vực CTN NQD	5.700.000	6.750.000	1.004.288	1.435.896	25,19%	21,27%	113,28%
-	Thuế VAT và TNDN	5.150.000	6.200.000	981.874	1.362.482	26,46%	21,98%	127,64%
-	Thuế tài nguyên	310.000	310.000	17.994	67.994	21,93%	21,93%	243,99%
-	Thu khác về thuế	200.000	200.000	3.520	3.520	1,76%	1,76%	2,30%
-	Thuế TTĐB	40.000	40.000	900	1.900	4,75%	4,75%	10,01%
<u>1.1.2</u>	Thuế SD đất NN(NQD), phi nông nghiệp			3.860	3.860			
<u>1.1.3</u>	Thuế nhà đất phi nông nghiệp							
<u>1.1.4</u>	Thu phí và lệ phí	1.400.000	1.650.000	242.016	376.134	26,87%	22,80%	76,21%
<u>1.1.5</u>	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	400.000	400.000	33.600	33.600	8,40%	8,40%	60,18%

<u>1.1.6</u>	Thu tiền sử dụng đất	9.800.000	27.000.000	1.312.920	4.055.665	41,38%	15,02%	704,08%
<u>1.1.7</u>	Thu khác ngân sách	2.600.000	2.760.000	380.907	380.907	14,65%	13,80%	70,41%
-	Xử phạt vi phạm HC và thu khác	1.400.000	1.460.000	358.267	358.267	25,59%	24,54%	334,56%
-	Thu ND 36/CP	1.200.000	1.300.000	22.640	22.640	1,89%	1,74%	5,22%
<u>1.1.8</u>	Lệ phí trước bạ	2.900.000	3.200.000	692.915	694.068	23,93%	21,69%	152,00%
<u>1.1.9</u>	Thuế thu nhập cá nhân	4.800.000	5.500.000	608.154	869.890	18,12%	15,82%	74,13%
<u>1.1</u>	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản							
<u>1.2</u>	<i>Các khoản thu thông qua ngân sách</i>		<i>650.000</i>					
-	Tiền bán lâm sản tịch thu		650.000					
2	<u>Thu bổ sung ngân sách cấp trên</u>	270.467.000	270.467.000	92.086.000	92.086.000	34,05%	34,05%	127,61%

Báo cáo chi Ngân sách cấp huyện đến 08/03/2018 và ước đến hết tháng 03/2018
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2018 của UBND huyện Chư Pưh)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch Tỉnh giao	Kế hoạch Huyện giao	Thực hiện 11/03/2018	Ước thực hiện đến hết tháng 03/2018	So sánh Kế hoạch tính 3 tháng đầu năm (%)	So sánh Kế hoạch huyện 3 tháng đầu năm (%)	So sánh cùng kỳ 2017
A	TỔNG CHI NS ĐP	296.217.000	316.527.000	56.653.452	61.456.319	20,7%	19,4%	97,66%
I	Chi đầu tư phát triển	21.740.000	38.940.000	3.477.169	4.200.000	19,3%	10,8%	221,62%
II	Chi thường xuyên	265.905.000	266.065.000	50.477.964	54.558.000	20,5%	20,5%	89,97%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	4.100.000	2.352.300	91.455	260.000	6,3%	11,1%	60,59%
	Sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi		2.027.000	91.455	134.000		6,6%	34,44%
	Sự nghiệp giao thông		80.000	-	21.000		26,3%	52,50%
	Sự nghiệp kinh tế khác		245.300	-	105.000		42,8%	
2	Kiến thiết thị chính		3.610.000		-		0,0%	
3	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.750.000	7.231.000	1.833.422	2.100.000	56,0%	29,0%	70,67%
4	Chi sự nghiệp khoa học CN	350.000	350.000	-	-	0,0%	0,0%	
5	Chi SN giáo dục - ĐT	150.412.000	150.662.000	21.977.278	25.346.000	16,9%	16,8%	84,44%
6	Chi Dân số-KHHGD		1.605.420	311.254	376.000		23,4%	120,85%
7	Chi sự nghiệp VH TT		1.501.000	382.026	400.000		26,6%	76,16%
8	Chi sự nghiệp TDTT		469.100	146.055	151.000		32,2%	67,65%
9	Đài truyền thanh Truyền hình		1.091.700	174.913	243.000		22,3%	124,77%
10	Chi quản lý hành chính		35.134.000	10.471.163	10.503.000		29,9%	123,20%
11	Chi an ninh		975.000	370.000	396.000		40,6%	52,67%
12	Chi quốc phòng		3.224.000	1.218.398	1.227.000		38,1%	58,20%
13	Chi đảm bảo xã hội	8.582.000	9.172.000	1.956.000	2.010.000	23,4%	21,9%	65,40%
14	Chi các hội và các đơn vị hỗ trợ		1.503.500	600.000	600.000		39,9%	140,85%
15	Chi bổ sung ngân sách cấp xã	-	46.232.000	10.946.000	10.946.000		23,7%	98,73%
III	Dự phòng ngân sách	5.728.000	5.728.000	2.698.319	2.698.319	47,1%	47,1%	696,16%
IV	Kinh phí hỗ trợ và phát triển đất trồng lúa	2.844.000	2.844.000	-	-			
V	Chi từ nguồn tăng thu, quản lý qua ngân sách	-	2.950.000	-	-			

DANH MỤC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN HUYỆN CHƯ PƯH NĂM 2018

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày /3/2018 của UBND huyện Chư Pưh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	KH năm 2018	Tiến độ thực hiện
	TỔNG CỘNG		264.109	114.062	
I	NGUỒN TÌNH PHÂN CẤP		20.847	11.800	
1	Vốn chuẩn bị đầu tư		350	350	
2	Trả nợ năm 2017		16.003	7.556	
2.1	Sửa chữa trụ sở HU, HĐND-UBND huyện	TT Nhơn Hòa	8.120	5.575	
2.2	Nhà Đa năng trường THCS Nguyễn Trãi	TT Nhơn Hòa	2.200	166	
2.3	Trụ sở Phòng Giáo dục-ĐT	TT Nhơn Hòa	4.603	843	
2.4	Nhà họp trực tuyến; hạng mục ốp tường gỗ	TT Nhơn Hòa	1.080	972	
3	Đầu tư xây dựng mới		3.750	3.150	
3,1	Sửa chữa Hội trường và nhà vệ sinh Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện		250	250	chưa triển khai
3,2	Xây dựng nhà học 8 phòng, nhà hiệu bộ, thư viện Trường Ngô Quyền (tách từ Trường Nguyễn Văn Trỗi)	xã Ia Phang	3.500	2.900	đang xét thầu
4	Dự phòng	huyện Chư Pưh	744	744	
II	NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT		41.918	27.000	
1	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và trích nộp quỹ phát triển đất theo quy định (TẠM TÍNH)		7.420	7.420	
2	Tiền sử dụng đất chi cho đo đạc, xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu dân cư (trích 10% theo quy định)		2.700	2.700	
3	Chi cho khoa học công nghệ		400	400	
4	Vốn chuẩn bị đầu tư		337	337	
5	Trả nợ công trình		26.320	12.593	
5.1	Đường D9.1 và D9.3	TT Nhơn Hòa	583	583	
5.2	Via hè đường D6, thị trấn Nhơn Hòa	TT Nhơn Hòa	1.150	675	
5.3	Mở rộng đường Cao Bá Quát	TT Nhơn Hòa	1.766	1.766	
5.4	Đường 17/3 nối dài đến trước cổng điện lực	TT Nhơn Hòa	2.850	2.065	
5.5	Nâng cấp, sửa chữa đường từ Plei Ngang đi Plei Lốp, xã Chư Don	xã Chư Don	4.950	1.455	
5.6	Trường MG Bằng Lăng	xã Ia Phang	2.800	470	
5.7	Xây dựng nhà tiếp dân và một cửa	TT Nhơn Hòa	4.000	1.692	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	KH năm 2018	Tiến độ thực hiện
5.8	Đài tưởng niệm, đài phun nước, sân bê tông	TT Nhơn Hòa	4.921	3.307	
5.9	Trường MG Vành Khuyên	xã Ia Hnú	3.300	580	
6	<i>Xây dựng mới</i>		<i>4.541</i>	<i>3.350</i>	
6.1	Thao trường bắn	huyện Chư Pưh	1.110	850	chưa phê duyệt dự toán
6.2	Nhà bia tưởng niệm xã Ia Hla	xã Ia Hla	1.110	500	đã phê dự toán
6.3	Trích cho các xã đầu tư xây dựng nông thôn mới (xã đăng ký danh mục)		2.321	2.000	
-	Nhà Văn hóa thôn Phú Bình	Xã Ia Le	400	320	
-	Đường nội thôn Lương Hà	Xã Ia Blú	260	240	
-	Đường giao thông thôn Tung Dao	Xã Ia Dreng	302	272	
-	Đường giao thôn 6c	Xã Ia Hla	178	160	
-	Đường vào khu SX Thợ ga A	Chư Don	111	100	
-	Nhà Văn hóa thôn Hòa Lộc	Xã Ia Phang	400	296	
-	Nhà Văn Hóa Thôn Thông B (trả nợ 2017)	Xã Ia Hnú	93	93	
-	Đường Giao thông Thôn Tao chorB		292	263	
-	Đường giao thông Tao Or đi thôn Ia Sâm	Xã Ia Rông	284	256	
7	Quy hoạch chi tiết khu dân cư mới 02 xã Ia Hnú, Ia Le		200	200	
III	KIẾN THIẾT THỊ CHÍNH VÀ NHÂN DÂN ĐÓNG GÓP 30%		21.165	3.610	
1	Xây dựng vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng dọc quốc lộ 14, Thị trấn Nhơn Hòa.	thị trấn Nhơn Hòa	21.165	3.610	chưa triển khai
VI	NGÂN SÁCH TỈNH		44.500	22.000	
1	Xây dựng các tuyến đường nội thị huyện Chư Pưh	Chư Pưh	44.500	15.000	đang thẩm định tại Sở Xây dựng
2	Trụ sở xã Ia Phang, huyện Chư Pưh	Chư Pưh	7.000	7.000	đang xét thầu
VII	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ		7.600	6.840	
1	Nhà học 6 phòng Trường Mầm non Bình Minh, xã Ia Dreng công trình cấp III, 2 tầng, DTXD 389,9m2	Chư Pưh	4.800	4.320	Đang triển khai thi công
2	Nhà học 4 phòng Trường Tiểu học Hùng Vương, xã Ia Dreng công trình cấp III, DTXD 208,64m2,	xã Ia Dreng	2.000	1800	đang trình KH LCNT
3	Nhà học 1 phòng Trường Mẫu giáo Hoa Mai, xã Ia Rông, công trình cấp III,DTXD 56,16m2	xã Ia Rong	800	720	
VIII	NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG		80.000	7.000	
1	Đường liên xã huyện Chư Pưh	Chư Pưh	80.000	7.000	đơn vị tư vấn đang thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	TMĐT	KH năm 2018	Tiến độ thực hiện
IX	DỰ ÁN ỔN ĐỊNH DÂN DI CƯ TỰ DO		15.000	12.600	
1	Hoàn chỉnh tuyến đường vào làng Ngãng, xã Chư Don	xã Chư Don	15.000	12.600	
X	TỈNH BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU		9.870	8.000	
1	Đường 6C đoạn từ thôn Tai Tê đi thôn 6C, xã Ia Hla	xã Ia Hla	9.870	8.000	đang xét thầu
X	NÔNG THÔN MỚI		11.001	7.384	
1	Nhà văn hóa, phòng chức năng xã Ia Rong	Xã Ia Rong	2.189	1.477	đang chờ tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
2	Đường giao thông Tung Mo B	Xã Ia Dreng	1.641	1.477	
3	Đường giao thông từ Trung tâm xã đi làng Ia Khung	xã Chư Don	1.641	1.477	
4	Đường GTNT Cây Xoài đi thôn Tông Kết	Xã Ia Hla	1.641	1.477	
5	Xây dựng nhà học 08 phòng, nhà hiệu bộ, thư viện Trường TH Trần Quốc Toàn xã Ia Hlú	Xã Ia Hlú	3.889	1.476	
XI	CHƯƠNG TRÌNH 135		12.208	7.828	
1	Trả nợ Đường giao thông Tông Kết đi thôn Cây Xoài	xã Ia Hla	1.100	258	đang chờ tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư
2	Đường giao thông Tông Kết đi thôn Cây Xoài		781	771	
3	Trả nợ Đường GTNT Tung Mo B	xã Ia Dreng	550	59	
4	Trả nợ Đường GTNT Tung Mo A		550	146	
5	Đường GTNT Tung Mo A		834	824	
6	Đường GTNT từ thôn Tao Ôr đi thôn Ia Sâm	xã Ia Rong	1.093	1.041	
7	Nhà văn hóa thôn Bê Tel		420	400	
8	Trả nợ Đường giao thông thôn Thơ Ga A đi Thơ Ga B	xã Chư Don	1.100	298	
9	Đường giao thông Thơ Ga A		800	731	
10	Trả nợ Đường giao thông làng Chao Pông	Xã Ia Phang	340	16	
11	Đường giao thông Plei Phung A		304	300	
12	Đường GTNT Chảo Pông		288	284	
13	Sân bê tông nhà SHCĐ Làng Quái	xã Ia Blứ	204	200	
14	Trả nợ Đường GT làng Ia Jol	xã Ia Le	880	15	
15	Đường GT đồi đất đỏ thôn Ia Jol		805	785	
16	Đường GT làng Ia Bia		305	300	
17	Trả nợ Đường GT làng Plei Thông A	TT Nhon Hòa	440	15	
18	Nhà văn hóa thôn Plei Tông Will		389	385	
19	Đường GT thôn Plei Kia		410	400	
20	Đường GTNT thôn Luh Ngo-Lũng Rung	xã Ia Hlú	410	400	
21	Đường GTNT làng Thông B		205	200	